

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Quàng Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 03, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hiện ở bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: anh Tòng Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 03, phường A, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số 11, đường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 37, 55, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (Thứ 6, ngày 10 tháng 3 năm 2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị H và anh Tòng Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung:

Chị Quàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Tông Đức T, sinh ngày 10/11/2010 và Tông Mạnh T, sinh ngày 07/11/2015, đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Tông Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Quàng Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung:

Anh Tông Văn N có trách nhiệm trả Ngân hàng C số tiền vay gốc còn lại 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 03/2020/HĐ-TD ngày 10/3/2020 giữa Ngân hàng C và anh Tông Văn N.

d) Về án phí: Chị Quàng Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: AA/2021/0002581, ngày 16 tháng 02 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trả lại cho chị Quàng Thị H số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La (để ghi sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh